

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2016;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 545/2024/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu*: Bà **Trần Nguyễn Trâm A**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số B H, Phường H, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người yêu cầu*: Ông **Đoàn Văn Q**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số B H, Phường H, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2025, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Nguyễn Trâm A và ông Đoàn Văn Q xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn giữa hai ông, bà.

[2] Về con chung: Bà Trần Nguyễn Trâm A và ông Đoàn Văn Q xác nhận có 03 (ba) người con chung tên là Đoàn Kim B, sinh ngày 16/11/2014; Đoàn Kim L, sinh ngày 26/11/2015 và Đoàn Kim P, sinh ngày 01/01/2018. Hai bên thỏa thuận: Giao 03 (ba) con chung cho bà Trần Nguyễn Trâm A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thỏa thuận tự giải quyết với nhau nên không có tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung – Nợ chung: Bà Trần Nguyễn Trâm A và ông Đoàn Văn Q xác nhận không có nên không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Bà Trần Nguyễn Trâm A tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà bà Trâm A đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006936 ngày 09/12/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 4 – Thành Phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Nguyễn Trâm A đã nộp xong lệ phí.

Xét thấy, việc thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Nguyễn Trâm A và ông Đoàn Văn Q thuận tình ly hôn, (do đó Giấy chứng nhận kết hôn số: 60/2015 quyền 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường H, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/8/2015 không còn hiệu lực).

1.2. Về con chung: Bà Trần Nguyễn Trâm A và ông Đoàn Văn Q xác nhận có 03 (ba) người con chung tên là Đoàn Kim B, sinh ngày 16/11/2014; Đoàn Kim L, sinh ngày 26/11/2015 và Đoàn Kim P, sinh ngày 01/01/2018. Hai bên thoả thuận: Giao 03 (ba) con chung cho bà Trần Nguyễn Trâm A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thoả thuận tự giải quyết với nhau nên không có tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Đoàn Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng ông Q không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

1.3. Về tài sản chung – Về nợ chung: Bà Trần Nguyễn Trâm A và ông Đoàn Văn Q xác nhận không có nên không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí sơ thẩm: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Bà Trần Nguyễn Trâm A tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà bà Trâm A đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006936 ngày 09/12/2024 của

Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 4 – Thành Phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Nguyễn Trâm A đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 4;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Thúy